

Họ và tên:.....

Số báo danh:

Câu 1. (1,5 điểm)

- a. Tính địa đới của nhiệt độ không khí trên Trái Đất bị phá vỡ bởi những nguyên nhân nào?
b. Hãy cho biết hiện nay giữa hai nhóm nước phát triển và đang phát triển, tỉ suất tử thô của nhóm nước nào cao hơn? Tại sao?

Câu 2. (2,0 điểm) Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

- a. Phân tích nguyên nhân tạo nên sự phân bậc và các hướng chính của địa hình đồi núi nước ta.
b. Giải thích tại sao cùng một đai nhiệt đới gió mùa nhưng ở phần lãnh thổ phía Bắc lại có độ cao thấp hơn phần lãnh thổ phía Nam?

Câu 3. (2,0 điểm)

- a. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy phân tích tình hình phát triển và phân bố ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm ở nước ta.
b. Việc giải quyết vững chắc vấn đề an ninh lương thực ở nước ta có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước?

Câu 4. (2,5 điểm)

- a. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy so sánh điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển ngành thủy sản giữa Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.
b. Tại sao nói việc phát huy các thế mạnh của Trung du và miền núi Bắc Bộ có ý nghĩa kinh tế lớn và ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc?

Câu 5. (2,0 điểm) Cho bảng số liệu:

Dân số trung bình nước ta phân theo thành thị và nông thôn thời kì 1990 - 2010

(Đơn vị: nghìn người)

Năm	Thành thị	Nông thôn
1990	12880,3	53136,4
1995	14938,1	57057,4
2005	22332,0	60060,1
2010	26515,9	60416,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2010, NXB Thống kê 2011)

- a. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn ở nước ta trong thời kì 1990 - 2010.
b. Từ biểu đồ đã vẽ, hãy nhận xét và giải thích nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi đó.

(Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam - NXBGD)



.....- *Hết* -

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,5đ)	a. Tính địa đới của nhiệt độ trên trái đất bị phá vỡ bởi những nguyên nhân nào?		
	0,75	- Lục địa và đại dương: nhiệt độ cao nhất và thấp nhất đều nằm ở lục địa, lục địa biên độ nhiệt lớn, đại dương biên độ nhiệt nhỏ.	0,25
		- Địa hình: nhiệt độ không khí thay đổi theo độ cao, theo độ dốc và hướng phơi của sườn núi.	0,25
		- Ngoài ra nhiệt độ không khí thay đổi do tác động của các nhân tố: dòng biển (có dòng biển nóng nhiệt độ cao, dòng biển lạnh nhiệt độ thấp), lớp phủ thực vật, hoạt động sản xuất của con người.	0,25
	b. Hãy cho biết hiện nay giữa hai nhóm nước phát triển và đang phát triển, tỉ suất tử thô của nhóm nước nào cao hơn? Tại sao?		
0,75	- Tỉ suất tử thô ở nhóm nước phát triển cao hơn nhóm nước đang phát triển.	0,25	
	- Tại vì:		
	+ Ở các nước phát triển có cơ cấu dân số già, nên tỉ suất tử thô cao. + Ở các nước đang phát triển có cơ cấu dân số trẻ, kinh tế đang có những thay đổi tích cực, y tế và công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân được tăng cường nên tỉ suất tử thô thấp hơn.	0,25 0,25	
Câu 2 (2,0đ)	a. Nguyên nhân tạo nên sự phân bậc và các hướng chính của địa hình đồi núi nước ta.		
	1,25	- Nêu các bậc và hai hướng chính của địa hình nước ta (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		- Nguyên nhân phân bậc: nền địa hình bán bình nguyên của địa hình đồi núi sau Cổ kiến tạo được nâng lên trong Tân kiến tạo (chu kỳ của vận động tạo núi Anpơ-Hymalaya), mức độ tác động khác nhau của chu kỳ và chịu tác động của ngoại lực.	0,25
		- Nguyên nhân về hướng núi:	
		+ Hướng tây bắc-đông nam của đồi núi từ hữu ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã liên quan đến miền địa máng Đông Dương và vùng núi Tây Vân Nam.	0,25
		+ Hướng vòng cung của vùng Đông Bắc liên quan đến khối nền cổ Hoa Nam.	0,25
		+ Hướng núi của Trường Sơn Nam liên quan đến địa máng Đông Dương và khối nền cổ Kon Tum.	0,25
	b. Giải thích tại sao cùng một đai nhiệt đới gió mùa nhưng ở phần lãnh thổ phía Bắc lại có độ cao thấp hơn phần lãnh thổ phía Nam?		
	0,75	- Phần lãnh thổ phía Bắc có vĩ độ lớn hơn, góc nhập xạ nhỏ hơn nên nhận được lượng bức xạ Mặt Trời nhỏ hơn phần lãnh thổ phía Nam.	0,25
		- Trong khi đó phần lãnh thổ phía Nam có vĩ độ thấp hơn, góc nhập xạ lớn hơn nên nhận được lượng bức xạ Mặt Trời lớn. Vì vậy, mặc dù trên các địa hình cao hơn nhưng vẫn có nền nhiệt cao hơn.	0,25
- Phần lãnh thổ phía Bắc, nhất là vùng núi Đông Bắc và Đồng bằng Bắc Bộ			

		chịu sự hoạt động mạnh của gió mùa Đông Bắc trong mùa đông khiến nhiệt độ hạ thấp.	0,25
Câu 3 (2,0đ)	a. Phân tích tình hình phát triển và phân bố ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm của nước ta.		
	1,5	* <i>Tình hình phát triển:</i>	
		- Cơ cấu ngành đa dạng (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		- Giá trị sản xuất từ năm 2000 đến 2007 tăng (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		- Tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu toàn ngành công nghiệp (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
		- Hình thành nhiều trung tâm công nghiệp (<i>dẫn chứng</i>).	0,25
	0,5	* <i>Phân bố:</i>	
		- Phân bố rộng rãi khắp các vùng lãnh thổ đất nước, đặc biệt ở các thành phố, thị xã và đồng bằng lớn.	0,25
		- Phân bố gắn với vùng nguyên liệu (nông nghiệp, thủy sản) và thị trường tiêu thụ.	0,25
		<i>Lưu ý: các ý yêu cầu nêu dẫn chứng nếu không có dẫn chứng không cho điểm tối đa.</i>	
		b. Việc giải quyết vững chắc vấn đề an ninh lương thực ở nước ta có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước?	
	0,5	- Đảm bảo lương thực cho trên 90 triệu người; cung cấp thức ăn cho chăn nuôi, góp phần đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính.	0,25
		- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến lương thực; tạo nguồn dự trữ quốc gia và tạo nguồn hàng xuất khẩu có giá trị.	0,25
Câu 4 (2,5đ)	a. So sánh điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển ngành thủy sản giữa Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.		
	1,75	* <i>Giống nhau:</i>	
		- Tất cả các tỉnh đều giáp biển, có vùng biển rộng, có các cửa sông, đầm phá, vũng vịnh, nhiều bãi cá, bãi tôm ven biển với nhiều loại hải sản quý thuận lợi để phát triển ngành thủy sản.	0,25
		- Đều chịu ảnh hưởng của thiên tai: bão, lũ lụt, hạn hán gây khó khăn cho việc phát triển ngành thủy sản.	0,25
		* <i>Khác nhau:</i>	
		- Điều kiện cho khai thác:	
	0,25	+ BTB có biển nông, có điều kiện phát triển nghề cá trong lòng, vùng biển có trữ lượng hải sản ít hơn, không có ngư trường lớn.	0,25
		+ Duyên hải NTB có biển sâu, có điều kiện phát triển nghề cá trong lòng và khơi xa, vùng biển giàu hải sản, có các ngư trường lớn ở cực Nam Trung Bộ và quần đảo Trường sa và Hoàng sa.	0,25
	0,25	- Điều kiện cho nuôi trồng: Duyên hải NTB có nhiều vũng vịnh kín nên có nhiều khả năng nuôi trồng thủy sản nước mặn hơn BTB.	0,25
		- BTB chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc vào mùa Đông, nạn cát bay, cát chảy, có gió phơn Tây Nam hoạt động vào mùa hè gây thời tiết khô nóng ảnh hưởng đến nuôi trồng thủy sản.	0,25
	0,25	- Duyên hải NTB có khí hậu tương đối ổn định hơn BTB, ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên thời gian khai thác và nuôi trồng gần như quanh năm.	0,25

b. Tại sao nói việc phát huy các thế mạnh của Trung du và miền núi Bắc Bộ có ý nghĩa kinh tế lớn và ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc?																	
0,75	- Về kinh tế: sử dụng hợp lý tài nguyên, tăng thêm nguồn lực phát triển của vùng và cả nước, tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.	0,25															
	- Về xã hội: nâng cao đời sống nhân dân, xóa bỏ dần sự chênh lệch về mức sống giữa trung du, miền núi với đồng bằng.	0,25															
	- Về chính trị, quốc phòng: củng cố tình đoàn kết giữa các dân tộc và góp phần bảo vệ tốt an ninh biên giới.	0,25															
Câu 5 (2,0đ)	a. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn ở nước ta trong thời kì 1990 - 2010.																
1,5	- Xử lí số liệu: <i>Cơ cấu dân số nước ta phân theo thành thị và nông thôn thời kì 1990 – 2010 (Đơn vị: %)</i>	0,25															
	<table><tr><th>Năm</th><th>Thành thị</th><th>Nông thôn</th></tr><tr><td>1990</td><td>19,5</td><td>80,5</td></tr><tr><td>1995</td><td>20,7</td><td>79,3</td></tr><tr><td>2005</td><td>27,1</td><td>72,9</td></tr><tr><td>2010</td><td>30,5</td><td>69,5</td></tr></table>	Năm	Thành thị	Nông thôn	1990	19,5	80,5	1995	20,7	79,3	2005	27,1	72,9	2010	30,5	69,5	
	Năm	Thành thị	Nông thôn														
	1990	19,5	80,5														
	1995	20,7	79,3														
	2005	27,1	72,9														
2010	30,5	69,5															
- Vẽ biểu đồ: Biểu đồ miền, biểu đồ khác không cho điểm.																	
- Yêu cầu: Đầy đủ các yếu tố, chính xác.		1,25															
b. Từ biểu đồ đã vẽ, hãy nhận xét và giải thích nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi đó.																	
0,5	* Nhận xét: Có sự thay đổi theo hướng tăng tỉ lệ dân thành thị, giảm tỉ lệ dân nông thôn, nhưng còn chậm (<i>dẫn chứng</i>).	0,25															
	* Giải thích: Do kết quả của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, tuy nhiên quá trình đó diễn ra còn chậm.	0,25															

Lưu ý: Thí sinh diễn đạt bằng cách khác nhưng đúng nội dung vẫn cho điểm tối đa.

..... - **Hết** -

Xem thêm các bài tiếp theo tại: <https://vndoc.com/dia-ly-lop-12>